

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về nuôi con: Xác nhận chị Lường Thị T và anh Lò Văn C có 02 (Hai) con chung tên là Lò Thị T1, sinh ngày 09/3/2012 và Lò Thị T2, sinh ngày 04/6/2014.

Anh Lò Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lò Thị T1 sinh ngày 09/3/2012 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lường Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lò Thị T2, sinh ngày 04/6/2014 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C không có nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lường Thị T và anh Lò Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lường Thị T tự nguyện nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh Lò Văn C phải chịu. Tổng cộng chị Lường Thị T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Lường Thị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0004663 ngày 25/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Lường Thị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Uyên;
- UBND xã Phúc Khoa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh